

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/KDTM-PT
Ngày 25-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Bà Lương Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2018/KDTM-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2264/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2548/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC (viết tắt là AC); địa chỉ trụ sở: Số 442 đường Nguyễn Thị Minh Kh, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty TNHH MBNVN (viết tắt là DAT); địa chỉ trụ sở: Số 51 QT, phường ND, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của DAT: Ông Vũ Thanh T, chuyên viên Ban Pháp chế của DAT (theo Giấy ủy quyền số 67/UQ-MBN ngày 23/7/2019 của Tổng giám đốc DAT); có mặt

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần VTBVN (viết tắt là VOSC); địa chỉ trụ sở: Số 215 đường LT, phường ĐG, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đoàn Thành Tr - Luật sư, Phó Trưởng phòng An toàn Hàng Hải, VOSC (theo Giấy ủy quyền số 418/UQ-VOSC ngày 24/6/2019 của Tổng giám đốc VOSC); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN (viết tắt là MS); địa chỉ trụ sở: Số 54A đường NCT, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Công ty QLTS VN (viết tắt là VAM); địa chỉ trụ sở: Số 22 HV, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Công ty Cổ phần VTBVN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/9/2007 Ngân hàng TMCP AC - Sở giao dịch Hải Phòng sau đổi tên thành Ngân hàng TMCP AC - Chi nhánh DH (viết tắt là AC Hải Phòng) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH - Chi nhánh Hải Phòng (viết tắt là MS Hải Phòng) ký hợp đồng đồng tài trợ số 003/08-2007/HĐĐTT MSHP với Chi nhánh và 03 phụ lục hợp đồng kèm theo số 003.01/08-2007/HĐĐTT MSHP ngày 28/9/2007; phụ lục số 003.02/09-2007/HĐĐTT MSHP ngày 27/12/2007; phụ lục số 003.03/08-2007/HĐĐTT MSHP ngày 27/12/2013 để hợp vốn đồng tài trợ cho Công ty Vận tải biển Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần VTBVN - viết tắt là VOSC) thực hiện dự án mua tàu chở hàng khô Pantokrator theo Hợp đồng mua tàu biển ngày 27/7/2007 giữa VOSC và Sprit Navigation (quần đảo Marshall). Tổng giá trị đầu tư dự kiến là 32.400.990 USD. Tổng số tiền tài trợ cho VOSC là 27.000.000 đô la Mỹ (viết tắt là USD), trong đó phần vốn giải ngân của MS là 3.000.000 USD; phần vốn giải ngân của AC 24.000.000 USD. Thời hạn cho vay là 10 năm, lãi suất theo Hợp đồng và phụ lục (có điều chỉnh). Theo hợp đồng đồng tài trợ, hai bên thống nhất Ngân hàng MS là ngân hàng đầu mối đại diện cho bên cho vay (MS và AC) trực tiếp ký với VOSC các hợp đồng tín dụng, trực tiếp giải ngân, quản lý hồ sơ tín dụng, thu lãi,...AC đã chuyển đủ cho MS số tiền cấp tín dụng 24.000.000 USD để giải ngân cho VOSC. Theo đó tỉ lệ số tiền tài trợ của AC cho VOSC vay là 24/27%, tỉ lệ số tiền tài trợ của MS cho VOSC vay là 3/27%.

Ngày 24/12/2010, AC Hải Phòng và MS Hải Phòng ký hợp đồng đồng tài trợ số 114/10/ĐTT-MSHP với và 02 Phụ lục hợp đồng kèm theo số 01/114/10/ĐTT-MSHP ngày 04/01/2011; phụ lục số 02/114/10/ĐTT-MSHP ngày 27/12/2013, để hợp vốn đồng tài trợ cho VOSC thực hiện dự án mua tàu chở hàng

khô MEDI CORK với số tiền 33.800.000 USD. Tổng số tiền tài trợ 28.730.000 USD, trong đó phần vốn của MS là 18.730.000 USD; AC là 10.000.000 USD; thời hạn cho vay là 10 năm, thời gian ân hạn trả gốc là 02 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên lãi suất theo Hợp đồng và phụ lục (có điều chỉnh). Theo hợp đồng đồng tài trợ, hai bên thống nhất MS là ngân hàng đầu mối đại diện cho bên cho vay (MS và AC) trực tiếp ký với VOSC các hợp đồng tín dụng, trực tiếp giải ngân, quản lý hồ sơ tín dụng, thu lãi,...AC đã chuyển đủ cho MS số tiền cấp tín dụng 10.000.000 USD để giải ngân cho VOSC. Theo đó, tỉ lệ số tiền tài trợ của AC cho VOSC vay là 35%, tỉ lệ số tiền tài trợ của MS cho VOSC vay là 65%.

Do MS được giao quản lý nguồn vốn đồng tài trợ làm đầu mối cấp tín dụng, thanh toán, quản lý hồ sơ, giải ngân, theo dõi, thu nợ gốc, lãi và quản lý tài sản thế chấp,... Vì vậy các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp mặc dù có tên của AC ở bên cho vay nhưng AC không trực tiếp ký các hợp đồng và văn bản mà chỉ có MS và VOSC ký kết các hợp đồng và văn bản nói trên.

Theo hợp đồng đồng tài trợ số 003-08 ngày 21/9/2007, MS đã ký Hợp đồng tín dụng dài hạn số 0098/07/HP ngày 21/9/2007 và các Phụ lục số 01 ngày 27/12/2007; phụ lục số 02 ngày 27/12/2013, VOSC đã được cấp tín dụng theo khế ước nhận nợ số 0098.01/07/HP ngày 27/12/2007 với số tiền nhận nợ là 27.000.000 USD, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất vay Sibor 6 tháng (+) 1.625%/năm, phương thức áp dụng: Thả nổi; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua tàu chở hàng khô PANTOKRATOR theo Hợp đồng mua bán tàu biển ngày 27/7/2007 giữa VOSC và Công ty SPRIT NAVIGATION INC; hình thức rút vốn: Chuyển khoản; kỳ hạn trả nợ gốc: Trả gốc 3 tháng/kỳ chi tiết theo phụ lục số 01 kèm theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 0098/07/HP ngày 21/9/2007; kỳ hạn trả nợ lãi: Trả lãi cùng với trả gốc tiền vay; hạn trả cuối cùng: 27/12/2017. VOSC đã được giải ngân đủ số tiền 27.000.000 USD theo Hợp đồng đã ký; trong đó tiền của AC là 24.000.000 USD và tiền của Ngân hàng MS là 3.000.000 USD.

Để bảo đảm cho khoản vay trên VOSC đã thế chấp tài sản là:

1. Tài sản hình thành trong tương lai là tàu chở hàng khô “PANTOKRATOR” trị giá: 30.800.000 USD theo hợp đồng thế chấp ngày 08/11/2007, số công chứng 259, quyền số 02 tại phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng;

2. Tàu VEGA STAR, trị giá: 6.000.000 USD theo hợp đồng thế chấp ngày 08/11/2007, số công chứng 256, quyền số 02 tại phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng.

Tổng trị giá tài sản bảo đảm là 36.800.000 USD (tương đương 593.804.800.000 đồng).

Hợp đồng thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai ngày 08/11/2007 đối với tàu PANTOKRATOR và Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 08/11/2007 đối với tàu VEGA STAR đều được lập tại Phòng công chứng số 03 thành phố Hải Phòng. Sau đó VOSC và MS đã ký các văn bản thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng ngày 16/7/2008, từ tàu PANTOKRATOR thành tàu biển NEPTUNE STAR, hồ hiệu 3WVB/9136553, đóng năm 1996, tại Nhật Bản, mang số đăng ký VN-2512-VT, đăng ký ngày 25/3/2008 tại Hải Phòng. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1666/ĐK-2008.HP do Cơ quan đăng ký Tàu biển và Thuyền viên khu vực Hải Phòng (nay là Chi cục Hàng Hải Việt Nam tại thành phố Hải Phòng) cấp ngày 25/3/2008 do Chủ tàu là VOSC; đã được đăng ký thế chấp theo Giấy chứng nhận số 130 ngày 21/7/2008. VOSC và MS đã ký các văn bản thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng ngày 16/7/2008, sửa đổi nội dung tài sản thế chấp (sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký tàu biển): tàu biển VEGA STAR, hồ hiệu XVFR/9061588, đóng năm 1994, tại Nhật Bản, mang số đăng ký VN-2454-VT, đăng ký ngày 14/02/2008, tại Cảng Hải Phòng; Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký Tàu biển số 1602/ĐK-2008.HP, do Cơ quan đăng ký Tàu biển và Thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 14/02/2008, cho Chủ tàu là Công ty Cổ phần VTBVN; đã được đăng ký thế chấp số 131 ngày 21/7/2008. Các văn bản thỏa thuận sửa đổi nội dung hợp đồng thế chấp nói trên đều được VOSC và MS ký kết tại Phòng Công chứng nhà nước số 3 thành phố Hải Phòng.

Theo hợp đồng đồng tài trợ số 114 ngày 24/12/2010, MS đã ký Hợp đồng tín dụng dài hạn số 115/10/MS-HP ngày 24/12/2010 và các phụ lục kèm theo, VOSC đã được cấp tín dụng theo khế ước nhận nợ số 115.01/10/HP ngày 04/01/2011 với số tiền nhận nợ là 28.730.000 USD, thời hạn vay 120 tháng, thời gian ân hạn 24 tháng, trả nợ gốc trong 96 tháng, lãi suất cho kỳ đầu tiên 7.725%/năm, phương thức áp dụng: Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 1 tháng/lần, bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường USD 12 tháng trả lãi sau (bình quân các Ngân hàng tham gia đồng tài trợ) cộng (+) 3%/năm; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua tàu MEDI CORK trọng tải 53.552DWT đóng năm 2004 tại Nhật Bản theo Hợp đồng mua bán tàu (Memorandum of Agreement) ký ngày 04/01/2010 giữa VOSC và D'AMICO Dry Limited, Ireland; hình thức rút vốn: Chuyển khoản; kỳ hạn trả nợ gốc: Theo phụ lục số 01/115/10/MS-HP ngày 04/01/2011; kỳ hạn trả nợ lãi: Từ ngày 26 đến ngày 30 hàng tháng; hạn trả cuối cùng: 04/01/2021. VOSC đã được giải ngân đủ số tiền 28.730.000 USD theo Hợp đồng đã ký. Trong đó tiền của AC là 10.000.000 USD và tiền của MS là 18.730.000 USD.

Để bảo đảm cho khoản vay trên VOSC đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp tàu biển ngày 24/12/2010 số công chứng 462, quyền số 04 ngày 27/12/2010 tại phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng là 02 tài sản sau:

1. Tài sản hình thành từ vốn vay (trong tương lai) tàu biển MEDI CORK; năm đóng tàu: 2004; nơi đóng: Nhật Bản; trọng tải: 53.552DWT theo Hợp đồng (Memorandum of Agreement) ngày 04/11/2010 ký giữa VOSC và Công ty D' AMICO Dry Limited.

2. Tàu biển DIAMOND STAR, hô hiệu 3WJK/9008677, đóng năm 1990 tại Nhật, mang số đăng ký VN-2451-VT, đăng ký ngày 14/0/2008 tại Cảng Hải Phòng, chủ sở hữu là VOSC, Giấy chứng nhận đăng ký Tàu biển số 1599/ĐK-2008.HP do Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp ngày 14/02/2008.

Các tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai ngày 24/12/2010 đối với tàu biển MEDI CORK. Tổng trị giá tài sản bảo đảm là 43.800.000 USD (tương đương: 854.100.000.000 đồng, theo tỷ giá 1USD = 19.500 VNĐ). Đến ngày 01/7/2011, tại Trụ sở Phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng, VOSC và MS đã ký kết văn bản thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng thế chấp nói trên. Theo đó tài sản thế chấp tàu biển MEDI CORK được đổi thành tàu biển VOSC UNITY, hô hiệu/số IMO: 3WBT9/9290983, đóng năm 2004, tại Nhật Bản, mang số đăng ký VN-3260-VT, đăng ký ngày 07/4/2001, tại Cảng Hải Phòng và tàu biển DIAMOND STAR, hô hiệu/số IMO: 3WJK/9008677, đóng năm 1990, tại Nhật Bản, mang số đăng ký VN-2451-VT, đăng ký ngày 14/02/2008, tại Cảng Hải Phòng.

Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản thế chấp gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký Tàu biển số VN-3260-VT, do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 07/4/2011, cho chủ tàu là VOSC.

- Giấy chứng nhận đăng ký Tàu biển số 1599/ĐK-2008.HP, do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 14/02/2008, cho chủ tàu là VOSC.

Tàu biển VOSC UNITY đã được đăng ký thế chấp cấp số: 78/ĐKTC-2011.HP, cấp ngày 01/7/2011.

Sau đó tài sản DIAMOND STAR đã được giải chấp và thay thế bằng tài sản bảo đảm là tàu biển FORTUNE NAVIGATOR theo Hợp đồng thế chấp tàu biển ngày 01/8/2014, số công chứng 57, quyển số 02 tại phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số đăng ký VN-2830-VT, đăng ký ngày 12/3/2009 do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 31/8/2012, loại tàu: Tàu chở Container, Cảng đăng ký: Hải Phòng; thời điểm đăng ký: ngày 12/3/2009; nơi và năm đóng tàu biển; đóng năm 1998 tại Nhật Bản, theo Hợp đồng thế chấp tàu biển ngày 01/8/2014 tại Phòng công chứng số 3

thành phố Hải Phòng. Giá trị tài sản bảo đảm là 8.500.000 USD. Tàu biển FORTUNE NAVIGATOR đã được đăng ký thế chấp số 83 ngày 07/8/2014.

Các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp cùng các phụ lục nói trên đều được ký tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng. Sau khi ký hợp đồng VOSC đã nhận đủ tiền theo khế ước nhận nợ số 0098 ngày 27/12/2007 nhận 27.000.000 USD và khế ước nhận nợ số 115 ngày 04/01/2011 nhận 28.730.000 USD giữa VOSC và MS.

Tất cả các Hợp đồng tín dụng và các phụ lục, khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp và các phụ lục, các chứng từ trả nợ gốc và lãi đều thể hiện quan hệ trực tiếp giữa VOSC và MS. AC đã thông qua MS để giải ngân cho VOSC và VOSC cũng đã nhận đủ số tiền vay. Vì vậy, 02 Hợp đồng tín dụng dài hạn số 0098 và 115, phần bên cho vay đều có tên của AC mặc dù AC không trực tiếp ký kết hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, VOSC đã trả được một phần nợ gốc và nợ lãi. Tính đến phiên tòa ngày 26/11/2018, số nợ gốc, nợ lãi còn lại của VOSC đối với phần vốn giải ngân của AC cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007: Nợ gốc là 9.600.000 USD; lãi trong hạn: 315.050,4 USD; lãi quá hạn: 136.995,6 USD. Tổng cộng: 10.052.046 USD. Hợp đồng tín dụng dài hạn số 115 ngày 24/12/2010: Nợ gốc là 6.901.082,4 USD; lãi trong hạn: 316.259,93 USD; lãi quá hạn: 77.839,57 USD. Tổng cộng: 7.295.181,9 USD. Tổng cộng 02 hợp đồng: Nợ gốc: 16.501.082,4 USD; nợ lãi trong hạn: 631.310,33 USD; Nợ lãi quá hạn: 214.835,17 USD.

Tổng cộng cả gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 17.347.227,9 USD (tương đương: 405.751.660.000 đồng (*làm tròn*) theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm xét xử của Ngân hàng AC: 01 USD = 23.390 VND).

Về yêu cầu được phát mại tài sản: Trường hợp VOSC không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ, AC đề nghị được yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp là 04 tàu biển bao gồm tàu NEPTUNE STAR, tàu VEGA STAR, tàu VOSC UNITY, tàu FORTUNE NAVIGATOR theo 2 hợp đồng thế chấp và các phụ lục đã ký kết giữa MS và VOSC để thu hồi toàn bộ số nợ của VOSC đối với AC.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

VOSC không đồng ý với quan điểm của AC, vì VOSC không có quan hệ tín dụng với AC. VOSC không biết và không tham gia việc ký kết 02 hợp đồng đồng tài trợ số 003 ngày 21/9/2007 và 114 ngày 24/12/2010 giữa AC và MS.

VOSC có ký kết và thực hiện các Hợp đồng tín dụng dài hạn số 0098 ngày 21/9/2007, số 115 ngày 24/12/2010; các hợp đồng thế chấp tàu biển và các phụ lục của các hợp đồng này như tên và nội dung các hợp đồng mà nguyên đơn đã trình bày. Tuy nhiên, VOSC chỉ ký kết và thực hiện các hợp đồng nói trên với MS mà không ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nào với AC. Do nghĩa vụ cung cấp chứng cứ là của nguyên đơn nên VOSC không cung cấp tài liệu, chứng cứ là các hợp đồng và phụ lục nói trên cho Tòa án. Tuy nhiên, VOSC xác nhận các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các phụ lục của những hợp đồng này mà nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp đúng là những hợp đồng mà VOSC đã ký kết với MS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, VOSC xác nhận:

+ Còn nợ MS theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2018 như 02 Thông báo gốc lãi số 3865 và 3868 ngày 02/10/2018 của MS gửi cho VOSC. Số nợ gốc VOSC còn nợ: Đối với Hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007: 10.800.000 USD; đối với Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/2/2010: 19.826.816,8 USD; đối với khoản nợ lãi (trong hạn và quá hạn) còn lại VOSC chưa có số liệu chính xác. Đại diện bị đơn cũng trình bày, không biết lý do trong 02 Thông báo gốc, lãi còn nợ số 3865 và 3868 ngày 02/10/2018 của MS lại ghi tách phần nợ gốc, nợ lãi của AC DH và MS Hải Phòng.

+ VOSC đã được giải ngân đủ số tiền 27.000.000 USD theo hợp đồng 0098 và 28.730.000 USD theo hợp đồng số 115 từ MS, mà không có quan hệ tín dụng với AC. Việc trả nợ gốc, lãi đối với 02 hợp đồng tín dụng trên là VOSC trả trực tiếp cho MS. Bị đơn xác nhận việc thế chấp 04 con tàu để đảm bảo cho 02 hợp đồng tín dụng nói trên như nguyên đơn đã trình bày tại Tòa án. Vì VOSC thế chấp tài sản cho MS nên giấy chứng nhận đăng ký thế chấp do MS quản lý. Hiện tại các con tàu trên đều đang hoạt động bình thường và thuộc sở hữu của VOSC.

+ Trong hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007, tại phần căn cứ có ghi “*Căn cứ hợp đồng đồng tài trợ số 03/09-2007/HĐ ĐTT MSHP ngày 20/9/2007 giữa MS chi nhánh Hải Phòng và Sở giao dịch AC chi nhánh Hải Phòng*”. Như vậy, Hợp đồng đồng tài trợ này không phải là hợp đồng đồng tài trợ được ký kết giữa AC và MS như nguyên đơn trình bày (Hợp đồng đồng tài trợ ký giữa AC và MS là Hợp đồng số 003/08-2007/HĐ ĐTT MSHP ngày 21/9/2007). Do VOSC không có quan hệ tín dụng với AC nên VOSC không xác nhận có dư nợ gốc, nợ lãi với AC. Do đó, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan MS trình bày:

Việc ký kết, thực hiện Hợp đồng đồng tài trợ số 003 ngày 21/9/2007, số 114 ngày 24/12/2010; Hợp đồng tín dụng dài hạn số 0098 ngày 21/9/2007, số 115 ngày

24/12/2010; các hợp đồng thế chấp tàu biển cho 2 hợp đồng tín dụng 0098 và 115; các phụ lục của các hợp đồng nói trên như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. MS trực tiếp ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng; giải ngân, theo dõi nợ gốc, nợ lãi...với VOSC. Tuy nhiên, nguồn vốn cấp tín dụng cho VOSC là tiền của AC và MS theo hợp đồng đồng tài trợ đã ký kết giữa hai ngân hàng. Cụ thể, theo Hợp đồng tín dụng 0098 ngày 21/9/2007, MS giải ngân 27.000.000 USD cho VOSC, trong đó 3.000.000 USD của MS, 24.000.000 USD của AC; theo Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010, MS giải ngân cho VOSC số tiền 28.730.000 USD, trong đó 10.000.000 USD của AC, 18.730.000 USD của MS; tương ứng với tỉ lệ % góp vốn tài trợ như nguyên đơn trình bày.

AC đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo 02 hợp đồng đồng tài trợ đã ký kết giữa AC và MS; MS cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa MS và VOSC. Trong quá trình thực hiện 02 hợp đồng tín dụng, VOSC đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện MS chỉ cung cấp được số liệu tính đến ngày 10/9/2018, cụ thể:

- Số nợ gốc, nợ lãi còn lại của Hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007:

Nợ gốc là 10.800.000 USD (trong đó nợ AC: 9.600.000 USD, nợ MS: 1.200.000 USD); Nợ gốc quá hạn 4.050.000 USD (trong đó nợ AC: 3.600.000 USD, MS: 450.000 USD); Nợ lãi trong hạn: 368.940,6 USD (trong đó nợ AC: 327.947,2 USD, MS: 40.993,4 USD); Nợ lãi quá hạn 33.773,92 USD (trong đó nợ AC: 30.021,25 USD, MS: 3.752,67 USD);

- Số nợ gốc, nợ lãi còn lại của Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010:

Nợ gốc là 19.826.816,8 (trong đó nợ AC: 6.901.082,4 USD, nợ MS: 12.925.734,4 USD); nợ gốc quá hạn 4.736.816,8 USD (trong đó nợ AC: 1.648.733,4 USD, MS: 3.088.083,4 USD); nợ lãi trong hạn: 937.090,81 USD (trong đó nợ AC: 326.171,41 USD, MS: 610.919,4 USD); nợ lãi quá hạn 58.324,13 USD (trong đó nợ AC: 20.300,73 USD, MS: 38.023,4 USD);

Tổng cộng số tiền nợ gốc, lãi của 02 Hợp đồng tín dụng số 0098 và 115 là:

Nợ gốc là 30.626.816,8 USD (trong đó nợ AC: 16.501.082,4 USD, MS: 14.125.734,4 USD); nợ gốc quá hạn 8.786.816,8 USD (trong đó nợ AC: 5.248.733,4 USD, MS: 3.538.083,4 USD); nợ lãi trong hạn 1.306.031,41 USD (trong đó nợ AC: 654.118,61 USD, MS: 651.912,8 USD); nợ lãi quá hạn: 92.098,05 USD (trong đó nợ AC: 50.321,98 USD, MS: 41.776,07 USD).

Phần phí thu xếp vốn là khoản tiền cố định VOSC phải trả cho MS vì MS huy động vốn cho VOSC vay. Khoản tiền này không liên quan đến hoạt động tín dụng (khoản nợ gốc, nợ lãi) giữa AC và VOSC.

AC khởi kiện đối với VOSC yêu cầu thanh toán phần vốn đồng tài trợ mà MS là đầu mối cấp tín dụng cho VOSC từ nguồn vốn của AC cả nợ gốc và nợ lãi. MS không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc, nợ lãi. Tuy nhiên MS không đồng ý yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp VOSC không trả được nợ vì các tài sản thế chấp này đảm bảo cho cả phần vốn tài trợ của MS. Trong vụ án này, MS không yêu cầu VOSC thanh toán phần vốn tài trợ của MS đối với VOSC.

- Với tư cách là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan VAM:

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 9089 ngày 31/7/2017, VAM đã mua khoản nợ của khách hàng VOSC theo Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010 gồm cả phần vốn góp của AC và MS. Sau đó, AC đã mua lại phần vốn góp của AC trong khoản nợ này theo Hợp đồng mua bán nợ số 10588 ngày 28/11/2017 nên VAM là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến phần vốn góp của MS trong hợp đồng tín dụng số 115. Tuy nhiên, VAM không yêu cầu giải quyết phần vốn góp đã mua lại này trong khoản nợ đối với khách hàng VOSC.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án sơ thẩm số 16/2018/KDTM-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật các tổ chức Tín dụng; căn cứ vào các điều 122, 124, 323; 351; 355; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ vào Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; khoản 4 Điều 16 Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/02/2001 về việc ban hành Quy chế cho vay đối với khách hàng; khoản 4, Điều 1 Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 286/2002/QĐ-NHNN ngày 03/4/2002 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2003 về việc ban hành Quy chế đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC (AC) đối với Công ty Cổ phần VTBVN (VOSC):

1. Buộc bị đơn VOSC phải trả cho nguyên đơn AC tính đến hết ngày 26/11/2018 (theo các Hợp đồng đồng tài trợ số 003/08-2007/HĐ ĐTT-MSHP ngày

21/9/2007 và Hợp đồng tín dụng dài hạn số 0098/07/HP ngày 21/9/2007; Hợp đồng đồng tài trợ số 114 ngày 24/12/2010 và Hợp đồng tín dụng dài hạn số 115 ngày 24/12/2010) tổng số tiền nợ gốc, lãi của là 17.205.522,99 USD (trong đó: Nợ gốc 16.501.082,4 USD; nợ lãi trong hạn: 654.118,61 USD; nợ lãi quá hạn: 50.321,98 USD). Cụ thể số tiền nợ theo các hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007 là 9.957.968,45 USD (trong đó: Nợ gốc 9.600.000 USD; nợ lãi trong hạn 327.947,2 USD; nợ lãi quá hạn 30.021,25 USD).

- Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010 là 7.247.554,54 USD (trong đó: Nợ gốc 6.901.082,4 USD; nợ lãi trong hạn 326.171,41 USD; nợ lãi quá hạn 20.300,73 USD).

Việc trả tiền nợ trên được thực hiện quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ, được công bố tại thời điểm trả nợ của AC, theo quy định về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Về quyền phát mại tài sản thế chấp:

2.1. Trường hợp VOSC không trả được số tiền trên cho AC thì AC có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp đã ký giữa VOSC và Ngân hàng đầu mối MS để thu hồi số tiền nợ của VOSC đối với AC với số tiền là 17.205.522,99 USD, các tài sản thế chấp gồm:

- Tàu biển NEPTUNE STAR, hồ hiệu/số IMO 3WVB/9136553, đóng năm 1996, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1666/ĐK-2008.HP ngày 25/3/2008, chủ sở hữu VOSC.

- Tàu biển VEGA STAR, hồ hiệu/số IMO XVFR/9061588, đóng năm 1994, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký Tàu biển số 1602/ĐK-2008.HP ngày 14/02/2008, chủ sở hữu VOSC.

- Tàu biển VOSC UNITY, hồ hiệu/số IMO 3WBT9/9290983, đóng năm 2004, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký Tàu biển số VN-3260-VT ngày 07/4/2011, chủ sở hữu VOSC.

- Tàu biển FORTUNE NAVIGATOR, hồ hiệu/số IMO XVPF/9181637 đóng năm 1998, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số đăng ký VN-2830-VT đăng ký ngày 12/3/2009 (cấp ngày 31/8/2012), chủ sở hữu VOSC.

2.2. Khi phát mại các tài sản bảo đảm nói trên, số tiền thu hồi nợ của AC được tính theo tỷ lệ số tiền còn nợ của VOSC với AC và MS, VAM trên tổng giá trị các tài sản bảo đảm tại thời điểm phát mại. Cụ thể, Hợp đồng đồng tài trợ số 003/08-2007/HĐ ĐTT MSHP ngày 21/9/2007 và Hợp đồng tín dụng dài hạn số

0098/07/HP ngày 21/9/2007 là 24/27% và Hợp đồng đồng tài trợ số 114/10/ĐTT-MSHP ngày 24/12/2010, Phụ lục Hợp đồng đồng tài trợ số 01/114/10/ĐTT-MSHP ngày 04/01/2011 và Hợp đồng tín dụng dài hạn số 115/10/MS-HP ngày 24/12/2010 là 34,8068%.

2.3. Số tiền thu được từ việc bán tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp đã ký giữa MS với VOSC. Trường hợp số tiền bán tài sản lớn hơn khoản nợ phải trả cho AC thì phần chênh lệch sẽ trả lại cho bên thế chấp. Tài sản thế chấp sau khi được xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VOSC phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả số tiền còn nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành án.

Nội dung kháng cáo: Ngày 10/12/2018, VOSC kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2018/KDTM-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy bản án sơ thẩm.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm AC và VOSC đã cung cấp cho Tòa án Thông báo số 4986.1/CV-QLN.18 ngày 24/12/2018 của AC về việc chuyển quyền chủ nợ từ Ngân hàng TMCP AC sang Công ty TNHH MBNVN và Thông báo số 1967/CV-QLN.19 ngày 19/6/2019 của AC về việc bán khoản nợ của VOSC cho DAT. Theo nội dung 02 thông báo trên thể hiện từ ngày 26/12/2018 AC chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ cho DAT, DAT có đầy đủ các quyền chủ nợ đối với khoản nợ theo quy định của pháp luật, mọi vấn đề liên quan đến VOSC tại AC đề nghị Tòa án liên hệ với DAT để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm: Tòa án nhận được Thông báo số 3559/2019/TB-TGD12 ngày 25/7/2019 của MS về việc chuyển quyền chủ nợ, thể hiện nội dung sau: “...Bằng văn bản này, MS trân trọng thông báo tới quý cơ quan được biết: MS với tư cách là chủ nợ đối với Công ty Cổ phần VTBNV đã thực hiện chuyển giao toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của MS được quy định tại các Hợp đồng Đồng tài trợ, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và các phụ lục đính kèm nêu trên sang cho Công ty TNHH MBNVN (DAT). DAT sẽ kế thừa đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ nợ mới đối với Công ty Cổ phần VTBNV kể từ ngày 25/7/2019”.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa phúc thẩm DAT và VOSC thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận nội dung sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/12/2018, AC đã ký Hợp đồng số 42/2018/AC-DAT bán toàn bộ khoản nợ phải thu hồi của AC tại VOSC cho DAT,

cụ thể: Các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007 và Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/2/2010 cùng toàn bộ phụ lục hợp đồng, các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có) của các hợp đồng đó (Bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác); và các khoản nợ theo Hợp đồng đồng tài trợ số 003-08 ngày 21/9/2007, Hợp đồng tài trợ số 114 ngày 24/12/2010. Từ ngày 21/12/2018, DTAC sẽ trở thành chủ khoản nợ của VOSC nợ AC theo các hợp đồng trên và kế thừa đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với khoản nợ của VOSC phát sinh theo các hợp đồng nói trên của AC.

Sau khi mua lại khoản tiền nợ của VOSC, giữa VOSC và DAT đã thống nhất khoản tiền VOSC nợ AC theo đúng Bản án sơ thẩm đã tuyên là VOSC phải trả cho nguyên đơn AC tính đến hết ngày 26/11/2018 (theo các Hợp đồng đồng tài trợ số 003/08-2007/HĐ ĐTT-MSHP ngày 2/9/2007 và Hợp đồng tín dụng dài hạn số 0098/07/HP ngày 21/9/2007; Hợp đồng đồng tài trợ số 114 ngày 24/12/2010 và Hợp đồng tín dụng dài hạn số 115 ngày 2/12/2010) tổng số tiền nợ gốc, lãi của là 17.205.522,99 USD; trong đó: Nợ gốc 16.501.082,4 USD; nợ lãi trong hạn: 654.118,61 USD; nợ lãi quá hạn: 50.321,98 USD. Cụ thể số tiền nợ theo các hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007 là 9.957.968,45 USD; trong đó: Nợ gốc 9.600.000 USD; nợ lãi trong hạn 327.947,2 USD; nợ lãi quá hạn 30.021,25 USD.

- Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010 là 7.247.554,54 USD; trong đó: Nợ gốc 6.901.082,4 USD; nợ lãi trong hạn 326.171,41 USD; nợ lãi quá hạn 20.300,73 USD.

Từ khi mua lại khoản nợ, VOSC đã tích cực thanh toán một phần khoản tiền nợ trên cho DAT, đến ngày 22/7/2019, tại trụ sở của VOSC, đại diện của VOSC và DAT đã có buổi làm việc và thống nhất phương án giải quyết và lập biên bản hòa giải, cụ thể như sau: DAT chấp thuận để VOSC thanh toán số tiền còn nợ là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) theo đúng lịch trả nợ đã thỏa thuận giữa hai bên. Cụ thể ngày 21/11/2020 thanh toán là 1.399.997.462 đồng và khoản tiền thuộc kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 21/12/2020 là 7.600.002.538 đồng; giải quyết vụ án bằng thỏa thuận, hòa giải trực tiếp giữa hai bên; VOSC phải chịu án phí. VOSC có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ DAT và lãi phát sinh là 8,6%/01 năm (theo thỏa thuận tại biên bản làm việc giữa DAT và VOSC) tại thời điểm chậm trả tiền cho đến khi thanh toán hết.

Về tài sản bảo đảm: Trong trường hợp VOSC không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ đã thống nhất giữa hai bên mà các bên không có thỏa thuận nào khác thì DAT được toàn quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại xử lý đối với các tài sản bảo đảm là:

1. Tàu biển NEPTUNE STAR, hồ hiệu/số IMO 3WVB/9136553, đóng năm 1996, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1666/ĐK-2008.HP ngày 25/3/2008, chủ sở hữu VOSC.

2. Nếu chưa đủ số tiền trả nợ thì được quyền yêu cầu phát mại tàu biển VEGA STAR, hồ hiệu/số IMO XVFR/9061588, đóng năm 1994, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1602/ĐK-2008.HP ngày 14/02/2008, chủ sở hữu VOSC.

DAT và VOSC đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng chấp nhận thỏa thuận trên của hai bên. Các nội dung khác liên quan đến Bản án sơ thẩm số 16/2018/KDTM-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng DAT và VOSC tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo:

- Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung kháng cáo:

Về nội dung kháng cáo: Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2018/KDTM-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2018, AC đã ký Hợp đồng số 42/2018/AC-DAT bán toàn bộ số nợ của VOSC cho DAT. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa phúc thẩm DAT và VOSC đã chốt số tiền VOSC còn nợ DAT là 9.000.000.000 đồng và thỏa thuận thanh toán nợ gốc theo lịch trả nợ, lãi chậm trả, án phí, xử lý tài sản đảm bảo và thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của DAT và VOSC. Xét thấy thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thỏa thuận của các bên đương sự và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp tranh chấp hợp tín dụng được ký giữa các bên đều có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: AC, MS và VAM đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và đã có văn bản ghi ý kiến thể hiện quan điểm về việc đã chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với khoản nợ của VOSC cho DAT nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt AC, MS, VAM theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo của bị đơn và thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn:

[3] Về thẩm quyền ký kết các Hợp đồng đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007 và Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010, quá trình thực hiện, mua bán nợ, chuyển giao quyền và nghĩa vụ các bên đã thực hiện theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và buộc các bên đương sự phải thực hiện.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án VAM đã thể hiện quan điểm: Đối với Hợp đồng mua bán nợ số 9089 ngày 31/7/2017, VAM đã mua khoản nợ của VOSC theo Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010 gồm cả phần vốn góp của AC và MS. Sau đó, AC đã mua lại phần vốn góp của AC trong khoản nợ này theo Hợp đồng mua bán nợ số 10588 ngày 28/11/2017 nên VAM là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến phần vốn góp của MS trong hợp đồng tín dụng số 115. Nhưng, VAM không yêu cầu giải quyết phần vốn góp đã mua lại này trong khoản nợ đối với khách hàng VOSC.

[5] Về khoản nợ của VOSC với VAM: MS đã mua lại khoản nợ của VOSC từ VAM. Theo Thông báo số 3559/2019/TB-TGD12 ngày 25/7/2019 của MS về việc chuyển quyền chủ nợ, thì MS với tư cách là chủ nợ đối với VOSC đã thực hiện chuyển giao toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của MS được quy định tại các Hợp đồng Đồng tài trợ, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và các phụ lục đính kèm nêu trên sang cho DAT sẽ kế thừa đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ nợ mới đối với VOSC kể từ ngày 25/7/2019.

[6] Theo Hợp đồng số 42/2018/AC-DAT ngày 21/12/2018 giữa AC và DAT thể hiện nội dung AC bán toàn bộ khoản nợ phải thu hồi của AC tại VOSC cho DAT, cụ thể: Các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007 và Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/2/2010 cùng toàn bộ phụ lục hợp đồng, các thỏa thuận sử đổi bổ sung (nếu có) của các hợp đồng đó (Bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác); và các khoản nợ theo Hợp đồng đồng tài trợ số 003-08 ngày 21/9/2007, Hợp đồng tài trợ số 114 ngày 24/12/2010. Từ ngày 21/12/2018, DAT sẽ trở thành chủ khoản nợ của VOSC nợ

AC theo các hợp đồng trên và kế thừa đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với khoản nợ của VOSC tại AC.

[7] Theo mục [4], [5], [6] thì việc mua bán các khoản nợ, chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữ các bên đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007 và Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010 chỉ còn là VOSC và DAT phải thực hiện.

[8] Ngày 22/7/2019 và trước khi mở phiên tòa ngày 25/7/2019, DTAC và VOSC đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể:

[8.1] VOSC phải thanh toán cho DAT số tiền còn nợ là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng) theo 02 Hợp đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007 và Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010, đúng lịch trả nợ đã thỏa thuận giữa hai bên. Cụ thể ngày 21/11/2020 thanh toán là 1.399.997.462 đồng; ngày 21/12/2020 thanh toán là 7.600.002.538 đồng. VOSC phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. VOSC có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ DAT, nếu chậm thanh toán thì phải trả lãi là 8,6%/01 năm (theo thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 25/12/2018 giữa DAT và VOSC) tại thời điểm chậm trả tiền cho đến khi thanh toán hết.

[8.2] Về tài sản bảo đảm: Trong trường hợp VOSC không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ đã thống nhất giữa hai bên mà các bên không có thỏa thuận nào khác thì DAT được toàn quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại xử lý đối với các tài sản bảo đảm là: Tàu biển NEPTUNE STAR, hồ hiệu/số IMO 3WVB/9136553, đóng năm 1996, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1666/ĐK-2008.HP ngày 25/3/2008, chủ sở hữu VOSC. Nếu chưa đủ số tiền trả nợ thì được quyền yêu cầu phát mại tàu biển VEGA STAR, hồ hiệu/số IMO XVFR/9061588, đóng năm 1994, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1602/ĐK-2008.HP ngày 14/02/2008, chủ sở hữu VOSC để thu hồi toàn bộ số nợ (theo tỷ lệ % thỏa thuận trong hợp đồng tài trợ).

[9] Xét thấy việc thỏa thuận giữa VOSC và DAT về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[10] Từ những phân tích trên chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự theo nội dung thỏa thuận trên, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Về án phí kinh doanh thương mại: Căn cứ Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về

mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016.

[11] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: VOSC phải chịu $[112.000.000\text{đồng} + 0,1\% (9.000.000.000\text{đ} - 4.000.000.000\text{đ})] : 2 = 58.500.000$ đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[12] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: VOSC phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 228, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Xử:

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2018/KDTM-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

1. Về số tiền nợ gốc: Công ty Cổ phần VTBVN (VOSC) còn nợ Công ty TNHH MBNVN (DAT) số tiền còn nợ là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng chẵn) theo 02 Hợp đồng đồng tín dụng số 0098 ngày 21/9/2007 và Hợp đồng tín dụng số 115 ngày 24/12/2010.

2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

- Ngày 21/11/2020 Công ty Cổ phần VTBVN phải thanh toán trả Công ty TNHH MBNVN là 1.399.997.462 đồng;

- Ngày 21/12/2020 Công ty Cổ phần VTBVN phải thanh toán trả Công ty TNHH MBNVN là 7.600.002.538 đồng.

3. Về lãi suất chậm trả nợ gốc: Sau các mốc thời gian 21/11/2020, 21/12/2020 Công ty Cổ phần VTBVN không thanh toán trả Công ty TNHH MBNVN số tiền tương ứng trên cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên thì Công ty Cổ phần VTBVN phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là 8,6%/01 năm (theo thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 25/12/2018 giữa DAT và VOSC).

4. Về quyền phát mại tài sản thế chấp:

Nếu Công ty Cổ phần VTBVN không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ đã thống nhất giữa hai bên mà các bên không có thỏa thuận nào khác thì DAT được toàn quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại xử lý đối với các tài sản bảo đảm là: Tàu biển NEPTUNE STAR, hồ hiệu/số IMO 3WVB/9136553, đóng năm 1996, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1666/ĐK-2008.HP ngày 25/3/2008, chủ sở hữu Công ty Cổ phần VTBVN. Nếu chưa đủ số tiền trả nợ thì được quyền yêu cầu phát mại tàu biển VEGA STAR, hồ hiệu/số IMO XVFR/9061588, đóng năm 1994, tại Nhật Bản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1602/ĐK-2008.HP ngày 14/02/2008, chủ sở hữu Công ty Cổ phần VTBVN để thu hồi toàn bộ số nợ (theo tỷ lệ % thỏa thuận trong hợp đồng tài trợ).

5. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty Vận tải biển Việt Nam phải chịu 58.500.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 243.391.916 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 14511 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Vận tải biển Việt Nam phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 3088 ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận NQ;
- TAND quận NQ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lương Thị Hải Hà

Vũ Thị Thanh Vân

Vũ Thị Thu Hà

